

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****CHÍNH PHỦ**

**Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

(Tiếp theo Công báo số 645 + 646)

**Điều 84. Xác định giá bán, giá trị tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu**

1. Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán:

a) Giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được xác định theo quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính là giá khởi điểm để tổ chức đấu giá, giá bán để bán trực tiếp.

b) Trong các trường hợp sau đây phải thành lập Hội đồng để xác định giá khởi điểm, giá bán trực tiếp: Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính khi chuyển giao để đấu giá, bán trực tiếp chưa được xác định giá trị; thời điểm dự kiến tổ chức đấu giá vượt quá 60 ngày, kể từ ngày xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 60 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; giá trị tang vật đã được xác định theo quy định tại Điều 60 của Luật Xử lý vi phạm hành chính chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 10% trở lên so với giá của tài sản cùng loại theo thông báo giá của cơ quan tài chính địa phương tại thời điểm chuyển giao để bán.

Trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm, giá bán trực tiếp, Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản hoặc người được Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản ủy quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của đơn vị chủ trì quản lý tài sản; đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch đối với trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản là đơn vị cấp xã, huyện hoặc đơn vị thuộc hệ thống ngành dọc đóng trên địa bàn cấp huyện hoặc đơn vị trực thuộc đơn vị cấp tỉnh đóng trên địa bàn cấp huyện hoặc đại diện Sở Tài

chính đối với các trường hợp còn lại (đại diện Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Tài chính quy định tại điểm này sau đây gọi là đại diện cơ quan tài chính tại địa bàn nơi xử lý tài sản); đại diện các cơ quan khác có liên quan (nếu cần). Đơn vị chủ trì quản lý tài sản được thuê doanh nghiệp thẩm định giá xác định giá trị tài sản để Hội đồng xác định giá tham khảo (nếu cần).

c) Căn cứ kết quả xác định giá khởi điểm, giá bán trực tiếp theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này, Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản xem xét, phê duyệt giá khởi điểm, giá bán trực tiếp để tổ chức bán.

## 2. Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao, điều chuyển:

a) Giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được xác định theo quy định tại Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính là giá trị tài sản để lập, phê duyệt và thực hiện phương án xử lý tài sản.

b) Việc thành lập Hội đồng để xác định giá trị tài sản được thực hiện trong trường hợp tài sản bị tịch thu nhưng chưa có giá trị tài sản bị tịch thu. Việc thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản và hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 83 Nghị định này.

c) Căn cứ kết quả xác định giá trị theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này, Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản xem xét, phê duyệt giá trị tài sản.

3. Đối với tài sản được xử lý theo hình thức tiêu hủy hoặc chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để quản lý, xử lý thì giá trị tài sản để lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản là giá trị tài sản được xác định làm căn cứ để người có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp người có thẩm quyền không ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ ban hành quyết định tịch thu tài sản theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc tại Quyết định tịch thu chưa có giá trị tài sản bị tịch thu thì không phải thực hiện xác định giá trị tài sản để lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản.

## **Điều 85. Xác định giá trị tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu**

### 1. Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán:

a) Việc xác định giá bán được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Nghị định này.

b) Đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Đơn vị chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xác định giá khởi điểm bán đấu giá đối với tài sản là quyền sử dụng đất gửi cơ quan chuyên môn về đất đai của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tại địa phương nơi có tài sản là quyền sử dụng đất) để xác định giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai để xác định giá khởi điểm bán đấu giá; trên cơ sở đó đơn vị chủ trì quản lý tài sản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

c) Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm b khoản này và giá bán trực tiếp tài sản.

2. Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng để xác định giá trị tài sản để lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản. Trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá thì thành phần của Hội đồng gồm: Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản hoặc người được ủy quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của đơn vị chủ trì quản lý tài sản; đại diện cơ quan tài chính tại địa bàn nơi xử lý tài sản (trong trường hợp cơ quan điều tra, viện kiểm sát ra quyết định tịch thu); đại diện các cơ quan khác có liên quan.

3. Trường hợp tài sản được xử lý theo hình thức tiêu hủy hoặc chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để quản lý, xử lý thì không phải thực hiện xác định giá trị tài sản để lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản.

**Điều 86. Xác định giá trị tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, tài sản là di sản không có người thừa kế**

1. Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán:

a) Việc xác định giá trị tài sản được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Nghị định này.

b) Đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Đơn vị chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xác định giá khởi điểm bán đấu giá đối với tài sản là quyền sử dụng đất gửi cơ quan chuyên môn về đất đai của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tại địa phương nơi có tài sản là quyền sử dụng đất) để xác định giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai để xác định giá khởi điểm bán đấu giá; trên cơ sở đó đơn vị chủ trì quản lý tài sản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

c) Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản phê duyệt giá trị tài sản đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm b khoản này và giá bán trực tiếp tài sản.

2. Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng để xác định giá trị tài sản để lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản. Trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá thì thành phần của Hội đồng gồm: Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản hoặc người được ủy quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của đơn vị chủ trì quản lý tài sản; đại diện các cơ quan khác có liên quan.

3. Đối với tài sản được xử lý theo hình thức tiêu hủy hoặc chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để quản lý, xử lý thì không phải xác định giá trị tài sản để lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản.

### **Điều 87. Xác định giá trị tài sản là hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan**

1. Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán:

a) Việc xác định giá trị tài sản được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Nghị định này.

b) Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản phê duyệt giá trị tài sản.

2. Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thì Chi Cục Hải quan khu vực thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng để xác định giá trị tài sản để lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản. Trường hợp

thành lập Hội đồng xác định giá thì thành phần của Hội đồng gồm: Chi Cục trưởng Chi Cục Hải quan khu vực hoặc người được ủy quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của Chi Cục Hải quan khu vực; đại diện các cơ quan khác có liên quan.

3. Đối với tài sản được xử lý theo hình thức tiêu hủy hoặc chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để quản lý, xử lý thì không phải xác định giá trị tài sản để lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản.

### **Điều 88. Xác định giá trị tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam**

1. Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán:

a) Việc xác định giá trị tài sản được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Nghị định này.

b) Đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Đơn vị chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xác định giá khởi điểm bán đấu giá đối với tài sản là quyền sử dụng đất gửi cơ quan chuyên môn về đất đai của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tại địa phương nơi có tài sản là quyền sử dụng đất) để xác định giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai để xác định giá khởi điểm bán đấu giá; trên cơ sở đó đơn vị chủ trì quản lý tài sản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt giá khởi điểm để bán đấu giá đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

c) Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản phê duyệt giá trị tài sản đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm b khoản này và giá bán trực tiếp tài sản.

2. Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng để xác định giá trị tài sản để lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản. Trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá thì thành phần của Hội đồng gồm: Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản hoặc người được ủy quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của đơn vị chủ trì quản lý tài sản; đại diện cơ quan tài chính tại địa bàn nơi xử lý tài sản (trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không phải là cơ quan quản lý tài sản công hoặc đơn

vị chủ trì quản lý tài sản là cơ quan thuộc trung ương); đại diện các cơ quan khác có liên quan.

Riêng đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam đã được theo dõi trên sổ kế toán của bên có tài sản cho tặng hoặc là tài sản mới, có hóa đơn thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản được sử dụng giá trị đang theo dõi trên sổ kế toán hoặc giá trị tài sản trên hóa đơn để lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản.

3. Đối với tài sản được xử lý theo hình thức chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để quản lý, xử lý thì không phải xác định giá trị tài sản để lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản.

4. Đối với tài sản được xử lý theo hình thức giao hoặc điều chuyển cho đối tượng được giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng để xác định giá trị tài sản để lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản.

Trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản thì thành phần Hội đồng gồm: Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản hoặc người ủy quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của đơn vị chủ trì quản lý tài sản; đại diện Sở Tài chính nơi có tài sản xử lý (trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không phải là cơ quan quản lý tài sản công hoặc đơn vị chủ trì quản lý tài sản là cơ quan thuộc trung ương); đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành về tài sản kết cấu hạ tầng; đại diện các cơ quan khác có liên quan.

Riêng đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam đã được theo dõi trên sổ kế toán của bên có tài sản cho tặng hoặc tài sản mới hoàn thành việc đầu tư xây dựng thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản được sử dụng giá trị đang theo dõi trên sổ kế toán hoặc giá trị quyết toán để lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản.

**Điều 89. Xác định giá trị tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam**

1. Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán:

a) Việc xác định giá trị tài sản được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Nghị định này.

b) Đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Đơn vị chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị xác định giá khởi điểm bán đấu giá đối với tài sản là quyền sử dụng đất gửi cơ quan chuyên môn về đất đai của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tại địa phương nơi có tài sản là quyền sử dụng đất) để xác định giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai để xác định giá khởi điểm bán đấu giá; trên cơ sở đó đơn vị chủ trì quản lý tài sản trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương), Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan khác ở trung ương (trong trường hợp tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua bộ, cơ quan trung ương) phê duyệt giá trị tài sản đối với tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

c) Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản phê duyệt giá trị tài sản đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm b khoản này và giá bán trực tiếp tài sản.

2. Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thì giá trị tài sản để lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là giá trị tài sản theo dõi trên sổ kế toán của doanh nghiệp có tài sản chuyển giao; trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán của doanh nghiệp chuyển giao thì việc xác định giá trị tài sản được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này hoặc thành lập Hội đồng xác định giá để xác định giá trị tài sản. Trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá thì thành phần Hội đồng gồm: Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản hoặc người được ủy quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của đơn vị chủ trì quản lý tài sản; đại diện Sở Tài chính nơi có tài sản xử lý (trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản không phải là Sở Tài chính hoặc tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua bộ, cơ quan trung ương); đại diện các cơ quan khác có liên quan.

3. Đối với tài sản được xử lý theo hình thức chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để quản lý, xử lý thì giá trị tài sản để lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là giá trị tài sản theo dõi

trên sổ kế toán của doanh nghiệp có tài sản chuyển giao; trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán của doanh nghiệp chuyển giao thì không phải xác định giá trị tài sản.

4. Đối với tài sản được xử lý theo hình thức giao hoặc điều chuyển cho đối tượng được giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thì giá trị tài sản để lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là giá trị tài sản theo dõi trên sổ kế toán của doanh nghiệp có tài sản chuyển giao; trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán của doanh nghiệp chuyển giao thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng để xác định giá trị tài sản để lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản.

Trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản thì thành phần Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

#### **Điều 90. Xác định giá trị tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư**

1. Giá trị tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được xác định theo giá trị tài sản được doanh nghiệp dự án theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán.

2. Trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán của doanh nghiệp dự án thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuê doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Nghị định này hoặc thành lập Hội đồng để xác định giá trị tài sản. Trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản thì thành phần Hội đồng gồm: Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản hoặc người uỷ quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của đơn vị chủ trì quản lý tài sản; đại diện Sở Tài chính nơi có tài sản xử lý; đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành về tài sản được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam; đại diện các cơ quan khác có liên quan.

3. Thủ trưởng cơ quan ký kết hợp đồng dự án đối tác công tư quyết định giá trị tài sản đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này và giá bán trực tiếp tài sản.

#### **Điều 91. Xác định giá trị tài sản bị chôn giấu, bị vùi lấp, chìm đắm**

1. Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán:

a) Việc xác định giá trị tài sản được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Nghị định này.

b) Thủ trưởng đơn vị chủ trì quản lý tài sản phê duyệt giá trị tài sản.

2. Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuê doanh nghiệp thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng để xác định giá trị tài sản để lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản. Trường hợp thành lập Hội đồng xác định giá thì thành phần của Hội đồng gồm: Giám đốc Sở Tài chính hoặc người được ủy quyền làm Chủ tịch; các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của Sở Tài chính; đại diện các cơ quan khác có liên quan.

3. Đối với tài sản được xử lý theo hình thức chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để quản lý, xử lý thì không phải xác định giá trị tài sản để lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản.

## **Chương X**

### **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TRONG XỬ LÝ TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

**Điều 92. Nội dung các khoản chi liên quan đến quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu (bao gồm tài sản của vụ án hình sự chuyển sang xử lý hành chính bị tịch thu hoặc của vụ việc vi phạm hành chính sau khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự chuyển trả lại để xử lý hành chính):

a) Chi phí bảo quản, vận chuyển, bốc dỡ, giao, nhận, giám định; chi phí để thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo cho người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện bị tạm giữ theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 138/2021/NĐ-CP.

Trường hợp cơ quan ra quyết định tạm giữ hoặc quyết định tịch thu đã được Nhà nước bố trí đủ kho bãi, biên chế, phương tiện vận tải hoặc các điều kiện khác để

bảo quản thì không được thanh toán các khoản chi phí liên quan đến vận chuyển, bảo quản những tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính đó.

b) Chi phí kiểm nghiệm; chi phí mua tin, chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong quá trình quản lý, xử lý vi phạm trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả thực hiện theo quy định của pháp luật về hỗ trợ kinh phí cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và thanh toán chi phí theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

c) Chi phí chăm sóc, cứu hộ động vật rừng, loài thủy sản từ khi có quyết định tạm giữ hoặc quyết định tịch thu đến khi hoàn thành việc xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính.

d) Chi phí thuê sửa chữa tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính nếu phải sửa chữa mới bán được.

đ) Chi phí để thực hiện định giá, xác định giá tài sản; chi phí cho Hội đồng xác định giá khởi điểm, Hội đồng xác định giá bán trực tiếp, Hội đồng xác định giá trị tài sản để giao, điều chuyển (sau đây gọi là Hội đồng xác định giá).

e) Chi phí đấu giá tài sản, giá dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

g) Chi phí đăng tải thông tin về bán tài sản.

h) Các khoản chi phí thực tế, hợp lý cho việc phá dỡ, tiêu hủy tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính (trừ trường hợp tang vật vi phạm bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc phải tiêu hủy theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và toàn bộ chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản do đối tượng có tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu chi trả); chi phí cho Hội đồng tiêu hủy.

i) Các khoản chi khác có liên quan đến quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu (bao gồm cả tài sản của vụ việc vi phạm hành chính chuyển sang xử lý hình sự bị tịch thu) và tài sản khác được xác lập sở hữu toàn dân (trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này):

a) Chi phí bảo quản, vận chuyển, bốc dỡ, giao, nhận, giám định từ khi có quyết định tạm giữ đến thời điểm có quyết định tịch thu hoặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; chi phí kiểm nghiệm, giám định; chi bồi thường tổn thất do nguyên nhân khách quan (nếu có). Trường hợp cơ quan tiếp nhận, bảo quản tài sản đã được Nhà nước bố trí đủ kho bãi, phương tiện vận tải, kinh phí thường xuyên để thực hiện công tác bảo quản tài sản thì không được thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bảo quản những tài sản đó.

b) Chi phí bảo quản, vận chuyển, bốc dỡ, giao, nhận, giám định tài sản từ thời điểm có quyết định tịch thu hoặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền đến khi hoàn thành việc xử lý; chi khắc phục tổn thất về tài sản do nguyên nhân khách quan; chi phí cho Hội đồng kiểm kê, phân loại tài sản đối với tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyên giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam.

c) Chi phí trông giữ, bảo quản, bảo trì tình trạng tài sản đối với tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong thời gian kể từ khi chấm dứt Hợp đồng dự án đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản.

d) Chi phí thuê sửa chữa tài sản nếu phải sửa chữa mới bán được.

đ) Chi phí để thực hiện định giá, xác định giá tài sản; chi phí cho Hội đồng xác định giá.

e) Chi phí đấu giá tài sản, giá dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật.

g) Chi phí đăng tải thông tin về bán tài sản.

h) Thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) đối với trường hợp hàng thuộc diện tạm nhập, tái xuất nhưng nay cơ quan, người có thẩm quyền cho phép nhập khẩu chính thức.

i) Chi phí cho việc chăm sóc, cứu hộ động vật rừng; thực vật, cây trồng, loài thủy sản trước khi xử lý theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

k) Chi phí thực hiện tiêu hủy tài sản; chi phí cho Hội đồng tiêu hủy.

l) Chi thường cho các tổ chức, cá nhân phát hiện và giao nộp tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là bảo vật quốc gia, di vật, cổ vật, tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia.

m) Các khoản chi khác có liên quan.

3. Đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm

a) Chi phí thăm dò, khai quật, trục vớt, giám định tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm. Trường hợp chi phí thăm dò, khai quật, trục vớt tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm theo phương án được duyệt được tính bằng hiện vật khai quật, trục vớt được thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án khai quật, trục vớt tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm quyết định việc thanh toán bằng hiện vật.

b) Chi phí vận chuyển, bảo quản tài sản được tìm thấy trong thời gian chưa có quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền; chi phí vận chuyển, bảo quản tài sản trả cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản.

c) Chi phí xử lý tài sản (chi phí thông báo tìm chủ sở hữu, chi phí chuyển giao tài sản, chi phí tiêu hủy tài sản, chi phí định giá, đấu giá tài sản và các khoản chi khác có liên quan).

d) Thuế, phí và lệ phí (nếu có).

đ) Chi thưởng cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản quy định tại điểm a khoản 4 Điều 74 Nghị định này.

e) Chi thanh toán phần giá trị tài sản mà tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản được hưởng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 74 Nghị định này.

**Điều 93. Mức chi**

1. Đối với những nội dung chi đã có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ đã được quy định.

2. Đối với các khoản chi phí mua tin, chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong quá trình quản lý, xử lý vi phạm trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả thực hiện theo quy định của pháp luật về việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

3. Đối với các chi phí trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện thông qua Hợp đồng được ký giữa đơn vị chủ trì quản lý tài sản và đơn vị cung cấp dịch vụ. Đơn

vị cung cấp dịch vụ có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký và pháp luật có liên quan. Việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy thì mức chi thưởng hoặc thanh toán phần giá trị tài sản cho tổ chức, cá nhân phát hiện và giao nộp tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 94 và Điều 95 Nghị định này.

5. Đối với các khoản chi phí chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan, người có thẩm quyền quy định và không thuộc các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này thì Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì xử lý tài sản quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình đối với mức chi cụ thể, bảo đảm phù hợp với khả năng kinh phí, thực tế phát sinh.

**Điều 94. Chi thưởng cho tổ chức, cá nhân phát hiện và giao nộp tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm**

1. Mức chi thưởng:

a) Trường hợp tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm là bảo vật quốc gia, di vật, cổ vật, tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia thì mức tiền thưởng được tính theo phương pháp lũy thoái từng phần, cụ thể như sau:

STT	Giá trị tài sản	Tỷ lệ trích thưởng (%)/Giá trị tài sản để trích thưởng
1	(1) Giá trị tài sản đến 10 triệu đồng	30%
2	(2) Giá trị tài sản trên 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng	Phần giá trị đến 10 triệu đồng áp dụng tỷ lệ theo STT 1; phần giá trị trên 10 triệu đồng áp dụng tỷ lệ 15%
3	(3) Giá trị tài sản trên 100 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	Phần giá trị đến 100 triệu áp dụng tỷ lệ theo STT 2; phần giá trị trên 100 triệu đồng áp dụng tỷ lệ 7%
4	(4) Giá trị tài sản trên 1 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	Phần giá trị đến 1 tỷ đồng áp dụng tỷ lệ theo STT 3; phần giá trị trên 1 tỷ đồng áp dụng tỷ lệ 1%

STT	Giá trị tài sản	Tỷ lệ trích thưởng (%)/Giá trị tài sản để trích thưởng
5	(5) Giá trị của tài sản trên 10 tỷ đồng	Phần giá trị đến 10 tỷ đồng áp dụng tỷ lệ theo STT 4; phần giá trị trên 10 tỷ đồng áp dụng tỷ lệ 0,5%

Giá trị tài sản để trích thưởng được xác định theo quy định tại khoản 3 Điều này. Mức trích thưởng này không bao gồm khoản thuế thu nhập mà tổ chức, cá nhân tìm thấy tài sản phải nộp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập.

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân phát hiện và cung cấp thông tin chính xác về tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy là bảo vật quốc gia, di vật, cổ vật, tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia thì mức tiền thưởng bằng 50% của các mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a khoản này.

Trường hợp tổ chức, cá nhân phát hiện và cung cấp thông tin chính xác về tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy không phải là bảo vật quốc gia, di vật, cổ vật, tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia thì mức tiền thưởng bằng 30% của các mức thưởng tương ứng quy định tại điểm a khoản này.

## 2. Thẩm quyền quyết định mức chi thưởng

Mức tiền thưởng cụ thể do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với tài sản được tìm thấy là bảo vật quốc gia, di vật, cổ vật), Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (đối với tài sản được tìm thấy thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với tài sản được tìm thấy khác) quyết định.

## 3. Xác định giá trị tài sản để chi thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này

a) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 69 Nghị định này quyết định thành lập Hội đồng xác định giá.

Thành phần Hội đồng định giá gồm: Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập Hội đồng hoặc người được uỷ quyền làm Chủ tịch Hội đồng; đại diện cơ quan tài chính (Bộ Tài chính đối với tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương quyết định phê duyệt phương án xử lý; Sở Tài chính đối với tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương quyết định phê duyệt phương án xử lý); đại diện cơ quan, đơn vị được giao

nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản; đại diện cơ quan chuyên môn kỹ thuật hoặc các chuyên gia về tài sản; các thành viên khác có liên quan.

Số lượng thành viên của Hội đồng định giá tối thiểu là 5 người. Đại diện tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản hoặc có công phát hiện và cung cấp thông tin về tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm được quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng định giá và có thể phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

Hội đồng định giá làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các cuộc họp của Hội đồng định giá phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng tham dự. Các quyết định của Hội đồng phải được quá nửa số thành viên Hội đồng tán thành và được lập thành biên bản. Trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng định giá lập biên bản về việc định giá tài sản. Biên bản định giá tài sản phải ghi nhận kịp thời, đầy đủ và trung thực toàn bộ quá trình định giá tài sản. Nội dung chủ yếu của biên bản định giá tài sản gồm: Họ, tên Chủ tịch Hội đồng định giá tài sản và các thành viên của Hội đồng; họ, tên những người tham dự phiên họp định giá tài sản; thời gian, địa điểm tiến hành việc định giá tài sản; kết quả khảo sát giá trị của tài sản; ý kiến của các thành viên của Hội đồng định giá và những người tham dự phiên họp định giá tài sản; kết quả biểu quyết của Hội đồng định giá về giá trị của tài sản; thời gian, địa điểm hoàn thành việc định giá tài sản; chữ ký của các thành viên Hội đồng định giá. Biên bản định giá tài sản phải được lưu trong hồ sơ định giá tài sản.

Hội đồng định giá có thể thuê hoặc giao cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản thuê tổ chức đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định giá trị tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm để xem xét, tham khảo trước khi quyết định.

Hội đồng định giá có trách nhiệm định giá tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm theo các quy định của pháp luật về nguyên tắc, phương pháp, chuẩn mực thẩm định giá. Trường hợp đặc biệt không thể xác định được giá trị của tài sản thì Hội đồng định giá có văn bản thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này biết để quyết định mức thưởng theo quy định tại Nghị định này.

Chi phí hoạt động của Hội đồng định giá và chi phí thuê tổ chức đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá (nếu có) được tính chung vào chi phí xử lý tài sản và được chi trả theo quy định tại Điều 97 Nghị định này.

b) Xác định giá trị tài sản để trích thưởng

Hội đồng định giá tài sản quy định tại điểm a khoản này có trách nhiệm xác định giá trị tài sản để làm căn cứ trích thưởng như sau:

Trường hợp tài sản được xử lý theo hình thức bán đấu giá thì giá trị tài sản để trích thưởng là giá trúng đấu giá;

Trường hợp tài sản được xử lý theo hình thức giao tài sản cho cơ quan quản lý chuyên ngành quản lý, xử lý; giao tài sản hoặc điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 78 Nghị định này thì giá trị tài sản để trích thưởng được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị tài sản để} \\ \text{trích thưởng (đồng)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá trị tài sản do Hội} \\ \text{đồng định giá xác định} \\ \text{quy định tại khoản này} \\ \text{(đồng)} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản chi phí có liên} \\ \text{quan đến việc thăm dò,} \\ \text{khai quật, trục vớt, xử lý} \\ \text{tài sản quy định tại Nghị} \\ \text{định này (đồng)} \end{array}$$

**Điều 95. Thanh toán phần giá trị tài sản cho tổ chức, cá nhân phát hiện và giao nộp tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm**

1. Mức thanh toán

Đối với tài sản có giá trị lớn hơn mười tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định (tại thời điểm tìm thấy và giao nộp tài sản) mà được xử lý theo hình thức bán, sau khi trừ các khoản chi phí hợp lý có liên quan thì tổ chức, cá nhân tìm thấy tài sản được hưởng giá trị bằng mười tháng lương tối thiểu và 50% giá trị của phần vượt quá mười tháng lương cơ sở áp dụng đối với cán bộ, công chức do Nhà nước quy định, phần giá trị còn lại thuộc về Nhà nước.

2. Thẩm quyền quyết định mức thanh toán

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 69 Nghị định này quyết định mức được hưởng của tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản bị chôn, giấu, bị chìm đắm.

### 3. Xác định giá trị tài sản để thanh toán

a) Đối với các tài sản được xử lý theo hình thức bán đấu giá, giá trị tài sản làm căn cứ thanh toán được xác định theo giá trúng đấu giá.

b) Đối với các trường hợp khác, giá trị tài sản do Hội đồng định giá quy định tại khoản 3 Điều 94 Nghị định này xác định.

### **Điều 96. Nguồn kinh phí**

1. Đối với trường hợp tài sản được xử lý theo hình thức giao hoặc điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tiếp nhận tài sản có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí có liên quan đến việc giao hoặc điều chuyển tài sản (nếu có).

2. Đối với trường hợp tài sản được xử lý theo hình thức khác không thuộc phạm vi khoản 1 Điều này thì nguồn kinh phí chi cho các khoản chi liên quan đến quản lý, xử lý tài sản gồm:

a) Số tiền thu được từ xử lý tài sản theo hình thức bán.

b) Dự toán ngân sách nhà nước (kể cả giao bổ sung) và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) được phép sử dụng của đơn vị chủ trì quản lý tài sản đối với trường hợp không phát sinh nguồn thu từ việc xử lý tài sản hoặc số tiền thu được từ bán tài sản không đủ bù đắp chi phí.

3. Đối với tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy thì nguồn kinh phí để thanh toán các khoản chi phí có liên quan đến việc tìm kiếm, thăm dò, khai quật, trục vớt, bảo quản, tìm chủ sở hữu tài sản và thanh toán các khoản chi thường, thanh toán một phần giá trị tài sản cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản thực hiện theo quy định tại các Điều 98, 99 và 100 Nghị định này.

4. Đối với các vụ việc từ hành chính chuyển sang xử lý hình sự hoặc từ hình sự chuyển sang xử lý hành chính thì chi phí vận chuyển, bảo quản phát sinh trước khi chuyển giao được tính vào kinh phí chi thường xuyên của đơn vị bảo quản vật chứng; các khoản chi phí khác được thanh toán từ nguồn kinh phí xử lý tài sản theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ quan điều tra chưa tiếp nhận vật chứng theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền cho đơn vị bảo quản tiếp tục bảo quản vật chứng thì toàn bộ chi phí liên quan đến bảo quản vật chứng trong thời gian này do đơn vị bảo quản chi trả.

**Điều 97. Thanh toán các khoản chi liên quan đến quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

1. Nội dung chi và mức chi liên quan đến quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định tại Điều 92, Điều 93 Nghị định này.

2. Trình tự, thủ tục thanh toán chi phí liên quan đến quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân từ tài khoản tạm giữ:

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ, đơn vị chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị thanh toán đến chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản hoặc có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh toán (văn bản nêu rõ lý do đề nghị gia hạn và thời gian gia hạn nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày có văn bản đề nghị gia hạn) hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí. Người đứng đầu đơn vị chủ trì quản lý tài sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chậm gửi hồ sơ, văn bản và khoản chi đề nghị thanh toán. Trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản phải xử lý tài sản của nhiều vụ việc phát sinh thường xuyên thì được phép tổng hợp chi phí quản lý, xử lý tài sản của nhiều vụ việc để thanh toán định kỳ nhưng không quá 06 tháng/lần. Việc thanh toán theo định kỳ phải được chủ tài khoản tạm giữ đồng ý bằng văn bản.

b) Văn bản đề nghị thanh toán của đơn vị chủ trì quản lý tài sản phải nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi.

3. Việc thanh toán các khoản chi phí được thực hiện theo mức chi thực tế hợp lý, hợp lệ của từng vụ việc hoặc mức khoán do cơ quan, người có thẩm quyền quy định.

Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, căn cứ vào tình hình thực tế quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ xử lý tài sản cho đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương để áp dụng thống nhất. Mức khoán tối đa không vượt quá 40% số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; đơn vị chủ trì quản lý tài sản được chủ động sử dụng chi phí được khoán để chi cho các nội dung theo quy định, trường hợp không sử dụng hết kinh phí khoán thì phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định.

4. Đối với những vụ việc hình sự hoặc vụ việc từ hành chính chuyển sang xử lý hình sự và được cơ quan có thẩm quyền quyết định đình chỉ vụ án, trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày có quyết định đình chỉ vụ án, đơn vị chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm thanh toán các chi phí có liên quan đến quản lý, xử lý tang vật bị tịch thu của vụ việc đó từ nguồn kinh phí quy định tại Điều 96 Nghị định này.

5. Việc thanh toán các khoản chi phí có liên quan đến việc tìm kiếm, thăm dò, khai quật, trục vớt, bảo quản, tìm chủ sở hữu tài sản đối với tài sản bị chôn giấu, chìm đắm thực hiện theo quy định tại Điều 98 Nghị định này.

6. Việc thanh toán chi thường hoặc thanh toán một phần giá trị tài sản cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản đối với tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm thực hiện theo quy định tại Điều 99 và Điều 100 Nghị định này.

**Điều 98. Thanh toán các khoản chi phí có liên quan đến việc tìm kiếm, thăm dò, khai quật, trục vớt, bảo quản, tìm chủ sở hữu tài sản đối với tài sản bị chôn giấu, chìm đắm**

1. Đối với trường hợp tài sản trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Nghị định này thì chủ sở hữu có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí có liên quan đến việc tìm kiếm, thăm dò, khai quật, trục vớt, bảo quản, tìm chủ sở hữu tài sản.

2. Đối với tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm được tìm thấy được chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để quản lý, xử lý; giao hoặc điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 78 Nghị định này thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí có liên quan đến việc tìm kiếm, thăm dò, khai quật, trục vớt, bảo quản, tìm chủ sở hữu tài sản từ dự toán ngân sách nhà nước được giao theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Đối với tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm được tìm thấy được tiêu hủy thì ngân sách nhà nước chi trả; tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm được tìm thấy do cấp nào tổ chức xử lý thì ngân sách cấp đó chi trả.

4. Đối với tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm được tìm thấy được bán thì các khoản chi được sử dụng từ nguồn thu được do bán tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm

được tìm thấy. Trường hợp số tiền thu được do bán tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm được tìm thấy không đủ bù đắp các khoản chi thì ngân sách nhà nước chi trả phần chênh lệch theo quy định hiện hành của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Đối với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm cho hoạt động hàng hải thì sau khi trục vớt và bán đấu giá tài sản, nếu số tiền thu được không đủ bù đắp chi phí và chủ sở hữu không có khả năng chi trả hoặc không xác định được chủ sở hữu tài sản chìm đắm thì số tiền còn thiếu được sử dụng từ phí bảo đảm hàng hải để bù đắp chi phí thiếu hụt đó; nếu chi phí trục vớt tài sản chìm đắm vượt quá khả năng chi trả của nguồn thu phí bảo đảm hàng hải thì sẽ được ngân sách nhà nước cấp bổ sung.

6. Đối với tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm nhưng chưa đủ điều kiện để khai quật, trục vớt thì ngân sách địa phương nơi có tài sản chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí để bảo vệ tài sản.

**Điều 99. Thanh toán chi thưởng cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản đối với tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm**

1. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận thông tin quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định này có văn bản đề nghị chi thưởng cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản, gửi cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản quy định tại Điều 72 Nghị định này.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản có trách nhiệm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 69 Nghị định này quyết định mức thưởng cụ thể. Nội dung chủ yếu của Quyết định mức thưởng gồm:

- a) Căn cứ pháp lý để chi thưởng cho tổ chức, cá nhân;
- b) Tên tổ chức, cá nhân được chi thưởng;
- c) Mức chi thưởng cho tổ chức, cá nhân;
- d) Thời hạn chi thưởng;
- đ) Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chi thưởng;
- e) Nguồn chi thưởng.

Quyết định được gửi cho đối tượng được hưởng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chi thưởng, cơ quan tài chính nhà nước cùng cấp.

3. Trường hợp nguồn chi thường được sử dụng từ ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp của cơ quan có chức năng lưu giữ, quản lý tài sản và phí bảo đảm hàng hải thì căn cứ vào quyết định mức thường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chi thường có trách nhiệm trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc sử dụng các nguồn kinh phí này để chi thường theo quy định của pháp luật.

4. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định mức thường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chi thường thực hiện chi trả tiền thường cho tổ chức, cá nhân được thưởng theo quy định.

**Điều 100. Thanh toán phần giá trị tài sản cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản đối với tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên**

1. Đối với trường hợp tài sản trả cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản quy định tại khoản 2 Điều 74 Nghị định này thì tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản có trách nhiệm chi trả các khoản chi phí hợp lý có liên quan (chi phí tìm chủ sở hữu, chi phí vận chuyển, bảo quản và xác định giá trị tài sản). Trường hợp tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản không nhận tài sản hoặc không thanh toán các chi phí hợp lý có liên quan thì tài sản đó thuộc về Nhà nước.

2. Đối với trường hợp tài sản xác lập sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 3 Điều 74 Nghị định này thì việc thanh toán phần giá trị tài sản cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản như sau:

a) Trường hợp tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản có nhu cầu nhận tài sản (bằng hiện vật) mà tài sản đó không chia được thì tổ chức, cá nhân đó được nhận tài sản (bằng hiện vật), đồng thời có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí hợp lý có liên quan và phần giá trị tài sản thuộc về Nhà nước theo quy định tại Điều 95, Điều 98 Nghị định này.

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản có nhu cầu nhận tài sản (bằng hiện vật) mà tài sản đó có thể chia được thì tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản được chia tài sản bằng hiện vật tương ứng với phần giá trị tài sản được hưởng theo quy định tại Điều 95, Điều 98 Nghị định này.

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản có nhu cầu nhận phần giá trị tài sản bằng tiền thì tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản được thanh toán bằng tiền phần giá trị tài sản được hưởng theo quy định tại Điều 95 Nghị định này.

3. Thủ tục thanh toán phần giá trị tài sản cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản như sau:

a) Cơ quan, đơn vị tiếp nhận thông tin quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định này có văn bản đề nghị thanh toán phần giá trị tài sản được hưởng cho tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản, gửi cho cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản quy định tại Điều 72 Nghị định này.

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản có trách nhiệm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 69 Nghị định này quyết định cụ thể mức được hưởng của tổ chức, cá nhân. Nội dung chủ yếu của quyết định này gồm:

Căn cứ pháp lý để thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản;

Tên tổ chức, cá nhân được thanh toán phần giá trị của tài sản do ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp;

Phần giá trị của tài sản thanh toán cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản; chi phí tổ chức, cá nhân phải thanh toán (nếu có);

Hình thức thanh toán (bằng hiện vật, bằng tiền);

Thời hạn thanh toán;

Nguồn kinh phí để thanh toán (trong trường hợp thanh toán bằng tiền).

Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thanh toán phần giá trị tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản.

Quyết định được gửi cho đối tượng được hưởng, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán, cơ quan tài chính cùng cấp.

c) Trường hợp nguồn kinh phí để thanh toán được sử dụng từ ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp của cơ quan có chức năng lưu giữ, quản lý tài sản và phí

bảo đảm hàng hải thì căn cứ vào quyết định thanh toán phần giá trị tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thanh toán có trách nhiệm trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc sử dụng các nguồn kinh phí này để thanh toán theo quy định của pháp luật.

d) Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày có quyết định mức được hưởng của tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thanh toán thực hiện việc thanh toán phần giá trị tài sản cho tổ chức, cá nhân được hưởng theo quy định.

### **Điều 101. Quản lý số tiền thu được từ việc xử lý tài sản**

1. Đơn vị chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước do cơ quan sau đây làm chủ tài khoản:

a) Cơ quan, đơn vị được bộ, cơ quan trung ương giao nhiệm vụ làm chủ tài khoản đối với tài sản do bộ, cơ quan trung ương, người có thẩm quyền của bộ, cơ quan trung ương quyết định phê duyệt phương án xử lý và tài sản do cơ quan quản lý tài sản công thuộc bộ, cơ quan trung ương lập phương án xử lý, trừ trường hợp Bộ, cơ quan trung ương quyết định áp dụng quy định tại điểm c khoản này.

b) Sở Tài chính nơi xử lý tài sản đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện nơi xử lý tài sản đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp huyện, cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý; tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với trường hợp nơi xử lý tài sản không thuộc địa bàn nơi Sở Tài chính đóng trụ sở; tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc trung ương quyết định phê duyệt phương án xử lý nhưng địa bàn nơi đơn vị chủ trì quản lý tài sản của bộ, cơ quan trung ương đóng trụ sở cùng với địa bàn nơi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện đóng trụ sở.

2. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12 hằng năm), chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp ngân sách trung ương (đối với tiền thu được từ xử lý

tài sản do đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc trung ương xử lý), ngân sách địa phương (đối với tiền thu được từ xử lý tài sản do đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc địa phương xử lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước đối với các khoản thu từ xử lý tài sản:

a) Đã hoàn thành việc thanh toán chi phí hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản.

b) Đã quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản nộp tiền vào tài khoản tạm giữ nhưng chủ tài khoản tạm giữ không nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí hoặc văn bản đề nghị gia hạn thanh toán hoặc văn bản xác nhận không phát sinh chi phí của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản.

## **Chương XI**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ TÀI SẢN ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

#### **Điều 102. Chế độ báo cáo về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

1. Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân phải được kê khai, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để quản lý thống nhất.

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tịch thu hoặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của người có thẩm quyền hoặc ký Hợp đồng tặng cho hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự, đơn vị chủ trì quản lý tài sản thực hiện báo cáo kê khai, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản theo phương án xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền, đơn vị chủ trì quản lý tài sản thực hiện cập nhật kết quả xử lý tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

4. Cơ quan quản lý tài sản công có trách nhiệm báo cáo về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Mẫu biểu báo cáo kê khai tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

**Điều 103. Cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

1. Quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân:

a) Cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là một bộ phận của Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, được xây dựng và quản lý thống nhất trên phạm vi cả nước.

b) Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được cơ quan có thẩm quyền cung cấp có giá trị pháp lý như trong hồ sơ dạng giấy.

c) Cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tài sản công, phải được đảm bảo an ninh, an toàn chặt chẽ; nghiêm cấm mọi hành vi truy cập trái phép, phá hoại, làm sai lệch thông tin trong Cơ sở dữ liệu về tài sản.

d) Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về công trình phải thực hiện theo đúng quy định; không được tự ý khai thác, sử dụng thông tin khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Nội dung, cấu trúc, phương thức nhập liệu và khai thác Cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Trách nhiệm xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

a) Bộ Tài chính có trách nhiệm tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

b) Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo báo cáo kê khai, thực hiện cập nhật thông tin, bảo đảm kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

**Chương XII  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 104. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quyết định của người có thẩm quyền theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Trường hợp chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản thì việc xử lý thực hiện theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

b) Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản nhưng chưa hoàn thành việc xử lý thì các công việc chưa thực hiện được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

c) Đối với các trường hợp đã nộp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản vào tài khoản tạm giữ theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện việc thanh toán chi phí liên quan đến việc quản lý, xử lý tài sản thì trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, đơn vị chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị thanh toán đến chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản hoặc có văn bản xác nhận không phát sinh chi phí. Người đứng đầu đơn vị chủ trì quản lý tài sản chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chậm gửi hồ sơ, văn bản và tính chính xác của khoản chi đề nghị thanh toán. Quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chủ tài khoản tạm giữ không nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán chi phí hoặc văn bản xác nhận không phát sinh chi phí của cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán, thanh lý tài sản thì chủ tài khoản tạm giữ nộp ngân sách trung ương (đối với tiền thu được từ xử lý tài sản do đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc trung ương xử lý), ngân sách địa phương (đối với tiền thu được từ xử lý tài sản do đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc địa phương xử lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

d) Trường hợp tài sản (không phải là tài sản kết cấu hạ tầng) đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý theo hình thức giao cho doanh nghiệp theo hình thức ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa làm thủ tục để thực hiện ghi tăng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản đề xuất hoặc lập phương án xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối với tài sản là vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, ngoại tệ đã được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quyết định của người có thẩm quyền theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành (tại các Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước, Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân):

a) Trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản đã bàn giao cho Kho bạc Nhà nước để bảo quản thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập phương án xử lý bán, trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt theo quy định tại Nghị định này và tổ chức thực hiện bán để nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý là giao cho Kho bạc Nhà nước để quản lý, xử lý theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì Kho bạc Nhà nước có văn bản chuyển hồ sơ đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền đã phê duyệt phương án xử lý giao cho cơ quan, đơn vị trực thuộc lập phương án xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.

c) Việc bán đối với vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, ngoại tệ thực hiện theo quy định tại Điều 14, các khoản 2, 3 và 4 Điều 15, khoản 2, 3 và 4 Điều 16 Nghị định này.

3. Đối với tài sản là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng, thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm đã có văn bản, Quyết định tịch thu hoặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành:

a) Đối với tài sản đang lưu giữ, bảo quản tại kho của cơ quan dự trữ nhà nước trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan dự trữ nhà nước có trách nhiệm đề xuất phương án tiêu hủy tài sản, báo cáo Bộ Tài chính. Hồ sơ gồm:

Thông tin về tài sản (số lượng, chủng loại);

Thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản;

Hình thức xử lý tài sản;

Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xử lý tài sản;

Chi phí xử lý tài sản;

Tổ chức thực hiện xử lý tài sản.

Các nội dung khác (nếu có).

b) Trên cơ sở hồ sơ quy định tại điểm a khoản này, Bộ Tài chính lập phương án tiêu hủy tài sản, lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, cơ quan trung ương có liên quan.

c) Căn cứ ý kiến của các bộ quy định tại điểm b khoản này, Bộ Tài chính hoàn thiện phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

d) Trên cơ sở phương án được Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt, việc tổ chức tiêu hủy và chi phí xử lý được thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 92, Điều 93 Nghị định này. Việc tiêu hủy được thực hiện theo hình thức hủy đốt. Kinh phí thực hiện tiêu hủy được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan dự trữ nhà nước được giao tổ chức thực hiện tiêu hủy.

4. Đối với tài sản là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng, thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa bàn giao, tiếp nhận để lưu giữ, bảo quản tại kho của cơ quan dự trữ nhà nước thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản đề xuất phương án xử lý theo hình thức tiêu hủy quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định này hoặc đề xuất phương án giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, trưng bày, giáo dục pháp luật. Trường hợp đề xuất phương án tiêu hủy thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập hồ sơ báo cáo Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản gửi Bộ Tài chính để lập phương án xử lý và thực hiện theo quy định khoản 3 Điều này. Trường hợp đề xuất phương án giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này báo cáo Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

5. Đối với tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư với loại Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) trước ngày Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư có hiệu lực thi hành (ngày 01 tháng 01 năm 2021) nhưng chưa thực hiện xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Nghị định số 29/2018/NĐ-CP thì không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân và xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.

### **Điều 105. Điều khoản thi hành**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các đối tượng khác có liên quan được nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc điện tử thông qua trực liên thông văn bản quốc gia hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trong trường hợp đã có chữ ký số khi thực hiện các thủ tục quy định tại Nghị định này và được sử dụng bản quét chữ ký số trên Hồ sơ công việc điện tử thay cho bản chính. Trường hợp thực hiện thủ tục quy định tại Nghị định này mà phải thực hiện qua nhiều bước thì các bản chính theo quy định của từng thủ tục được lưu tại cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc cơ quan của người có thẩm quyền quyết định; các cơ quan khác lưu bản sao.

2. Khi thực hiện trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có nhiều cơ quan quản lý cấp trên thì thực hiện trình hồ sơ xử lý tài sản lần lượt qua từng cơ quan quản lý cấp trên để trình cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương có trách nhiệm:

a) Công bố đơn vị chủ trì quản lý tài sản đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước thông qua bộ, cơ quan trung ương; tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam thông qua bộ, cơ quan trung ương theo cam kết sau khi kết thúc thời gian hoạt động.

b) Ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định này.

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm trong quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Luật Quản lý sử dụng tài sản công và Nghị định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Công bố đơn vị chủ trì quản lý tài sản đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước thông qua chính quyền địa phương; tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương theo cam kết sau khi kết thúc thời gian hoạt động.

b) Ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định này.

c) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm trong quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Luật Quản lý sử dụng tài sản công và Nghị định này.

5. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định này; trong thời gian chưa ban hành thì tiếp tục thực hiện theo thẩm quyền đã được quy định hoặc phân cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Quá thời hạn nêu trên, trường hợp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương chưa ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý theo quy định tại Nghị định này.

Quá thời hạn nêu trên, trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại khoản 4 Điều này thì Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của địa phương hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định này) phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.

### **Điều 106. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ quy định việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 như sau:

“1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với công trình điện trên địa bàn một quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là quận, huyện) thuộc phạm vi quản lý của mình;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với công trình điện trên địa bàn từ hai quận, huyện trở lên thuộc phạm vi quản lý của mình;

c) Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với công trình điện trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.”.

b) Thay thế cụm từ “điểm a khoản 1 Điều này” thành “điểm a, điểm b khoản 1 Điều này” tại khoản 5 Điều 14.

c) Thay thế cụm từ “Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân” thành “Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định chuyển giao” tại chú thích (1) tại Mẫu số 06.

d) Thay thế cụm từ “Chương III” thành “Chương IV” tại khoản 2 Điều 4.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

5. Trường hợp các cơ quan, đơn vị nêu tại Nghị định này sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động dẫn đến thay đổi tên gọi thì sử dụng theo tên gọi mới của cơ quan, đơn vị đó; trường hợp chuyển giao nhiệm vụ liên quan đến xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại Nghị định này cho cơ quan, đơn vị mới thì cơ quan, đơn vị mới thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ được chuyển giao.

#### **Điều 107. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Hồ Đức Phúc**

**Phụ lục**

*(Kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP  
ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ)*

Mẫu số 01-QĐXL	Quyết định về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản
Mẫu số 02-QĐXL&PA	Quyết định về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
Mẫu số 03-QĐPA	Quyết định về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
Mẫu số 04-ĐXPA	Đề xuất phương án xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân
Mẫu số 05-PA	Phương án xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân
Mẫu số 06-BBBQ	Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản
Mẫu số 07-BBGN	Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

Mẫu số 01-QĐXL

(1) .....

(2) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-...<sup>(3)</sup>

....., ngày.... tháng.... năm...

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản<sup>(4)</sup>**

.....<sup>(5)</sup>

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của.....<sup>(2)</sup>;*

*Theo đề nghị của.....<sup>(6)</sup>.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các tài sản sau đây:

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Giá trị tài sản (nếu có)	Năm sử dụng (nếu có) <sup>(7)</sup>	Tình trạng tài sản

Nguồn gốc tài sản: .....<sup>(8)</sup>

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

.....<sup>(9)</sup> có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cơ quan tài chính nơi có tài sản<sup>(10)</sup>;
- Lưu: .....

.....<sup>(4)</sup>  
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tên cơ quan cấp trên (nếu có).

(2) Tên cơ quan của người ra Quyết định.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan của người ra Quyết định.

(4) Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân không đồng thời là cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản và đơn vị chủ trì quản lý tài sản không đồng thời là cơ quan có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thì việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được thực hiện theo Mẫu số 01-QĐXL này.

(5) Chức danh của người ra Quyết định.

(6) Tên đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản trình.

(7) Năm tài sản đưa vào sử dụng.

(8) Ghi rõ nguồn gốc của tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 3 Nghị định số...../2025/NĐ-CP.

(9) Tên các cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

(10) Ghi Sở Tài chính nơi có tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân (trường hợp cơ quan của người ra Quyết định là cơ quan trung ương hoặc cấp tỉnh); Phòng Tài chính - kế hoạch nơi có tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân (trường hợp cơ quan của người ra Quyết định là cơ quan cấp huyện).

Mẫu số 02-QĐXL&amp;PA

(1) .....

(2) .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: .../QĐ-.....<sup>(3)</sup>

....., ngày.... tháng.... năm...

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân<sup>(4)</sup>**.....<sup>(5)</sup>

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của.....<sup>(2)</sup>;*

*Theo đề nghị của.....<sup>(6)</sup>.*

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các tài sản sau đây:

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Giá trị tài sản (nếu có)	Năm sử dụng (nếu có) <sup>(7)</sup>	Tình trạng tài sản

Nguồn gốc tài sản: .....<sup>(8)</sup>

**Điều 2.** Phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại Điều 1 Quyết định này theo hình thức.....<sup>(9)</sup>

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản:.....<sup>(10)</sup>

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.  
.....<sup>(11)</sup> có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cơ quan tài chính nơi có tài sản<sup>(12)</sup>;
- Lưu: .....

.....<sup>(4)</sup>

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tên cơ quan cấp trên (nếu có).

(2) Tên cơ quan của người ra Quyết định.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan của người ra Quyết định.

(4) Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đồng thời là cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản và đơn vị chủ trì quản lý tài sản đồng thời là cơ quan có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thì việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được thực hiện đồng thời với việc phê duyệt phương án xử lý tài sản thông qua Quyết định của người có thẩm quyền theo Mẫu số 02-QĐXL&PA này.

(5) Chức danh của người ra Quyết định.

(6) Tên đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản trình.

(7) Năm tài sản đưa vào sử dụng.

(8) Ghi rõ nguồn gốc của tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 3 Nghị định số ...../2025/NĐ-CP.

(9) Ghi rõ hình thức xử lý tài sản theo quy định.

(10) Ghi các nội dung chính trong tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản.

(11) Tên các cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

(12) Ghi Sở Tài chính nơi tổ chức xử lý tài sản (trường hợp cơ quan của người ra Quyết định là cơ quan trung ương hoặc cấp tỉnh); Phòng Tài chính - kế hoạch nơi có tài sản là nơi tổ chức xử lý tài sản (trường hợp cơ quan của người ra Quyết định là cơ quan cấp huyện).

Mẫu số 03-QĐPA

(1) .....

(2) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-.....<sup>(3)</sup>

....., ngày..... tháng..... năm...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân<sup>(4)</sup>**

.....<sup>(5)</sup>

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của.....<sup>(2)</sup>;*

*Theo đề nghị của.....<sup>(6)</sup>.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo.....<sup>(7)</sup> theo hình thức.....<sup>(8)</sup>

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản:.....<sup>(9)</sup>

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, .....<sup>(10)</sup> có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cơ quan tài chính nơi có tài sản<sup>(11)</sup>;
- Lưu: .....

.....<sup>(5)</sup>

(Ký tên, đóng dấu)

- (1) Tên cơ quan cấp trên (nếu có).
- (2) Tên cơ quan của người ra Quyết định.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan của người ra Quyết định.
- (4) Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân không đồng thời là cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản và đơn vị chủ trì quản lý tài sản không đồng thời là cơ quan có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thì việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được thực hiện theo Mẫu số 01-QĐXL ban hành kèm theo Nghị định này.
- (5) Chức danh của người ra Quyết định.
- (6) Tên đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản trình.
- (7) Ghi rõ tên Quyết định tịch thu/Quyết định xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.
- (8) Ghi rõ hình thức xử lý tài sản.
- (9) Ghi các nội dung chính trong tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản.
- (10) Tên các cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.
- (11) Ghi Sở Tài chính nơi có tài sản là nơi tổ chức xử lý tài sản (trường hợp cơ quan của người ra Quyết định là cơ quan trung ương hoặc cấp tỉnh); Phòng Tài chính - kế hoạch nơi có tài sản là nơi tổ chức xử lý tài sản (trường hợp cơ quan của người ra Quyết định là cơ quan cấp huyện).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN**  
**XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày..... tháng..... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số.....ngày...tháng....năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số..... ngày... tháng.... năm... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm..... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số..... ngày.... tháng.... năm..... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.\*

**I. Cơ quan, đơn vị đề xuất phương án xử lý tài sản:.....**

**II. Nội dung đề xuất phương án xử lý tài sản:**

1. Thông tin về tài sản:

- Chung loại, số lượng, chất lượng tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, nước sản xuất....

- Được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Quyết định số..... ngày... tháng.... năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số..... ngày... tháng.... năm... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm..... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số..... ngày.... tháng.... năm..... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.

2. Giá trị tài sản (nếu có):

3. Đề xuất hình thức xử lý tài sản:

4. Đề xuất cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xử lý tài sản:

5. Đề xuất thời hạn xử lý:

6. Đề xuất chi phí xử lý:

7. Đề xuất quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản:

8. Các nội dung khác (nếu có).

\* Trường hợp tổng hợp tài sản của nhiều Quyết định tịch thu/Quyết định xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định xác lập thì các chỉ tiêu này có thể tổng hợp tại biểu.

**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN**  
**XỬ LÝ TÀI SẢN XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm.... về tịch thu tài sản/Quyết định số..... ngày....tháng....năm..... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm..... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số..... ngày.... tháng.... năm..... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự;\*

Trên cơ sở đề xuất phương án xử lý tài sản của đơn vị chủ trì quản lý tài sản/cơ quan cấp trên của đơn vị chủ trì quản lý tài sản (trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan cấp trên); cơ quan quản lý tài sản công lập phương án xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về tài sản:

- Chung loại, số lượng, chất lượng tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, nước sản xuất...

- Được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Quyết định số..... ngày... tháng.... năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm..... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm..... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số..... ngày.... tháng.... năm..... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.

2. Giá trị tài sản (nếu có):

3. Hình thức xử lý tài sản:

4. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xử lý tài sản:
5. Thời hạn xử lý:
6. Chi phí xử lý:
7. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản:
8. Các nội dung khác (nếu có).

\* Trường hợp tổng hợp tài sản của nhiều Quyết định tịch thu/Quyết định về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định xác lập thì các chỉ tiêu này có thể tổng hợp tại biểu.

**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản**

Số:...../.....<sup>(1)</sup>/BBBQ-....<sup>(2)</sup>

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày.... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Hôm nay, ngày.... tháng.... năm....., tại....., chúng tôi gồm:

**A. Đại diện bên giao:**

1. Ông, bà:....., chức vụ .....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

**B. Đại diện bên nhận:**

1. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

**C. Đại diện bên chứng kiến:**

1. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

Cùng nhau tiến hành bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản như sau:

**I. Tài sản bàn giao, tiếp nhận:**

1. Chung loại, số lượng, hiện trạng tài sản bàn giao:

STT	Tên tài sản	Nhãn hiệu (nếu có)	Số đăng ký (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị tài sản (nếu có)	Tình trạng chất lượng	Ghi chú

2. Danh mục các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến tài sản<sup>(3)</sup>:

.....  
 .....

**II. Trách nhiệm của các bên:**

1. Bên giao có trách nhiệm bàn giao đầy đủ tài sản và hồ sơ tài sản nêu tại Mục I Biên bản này.

2. Bên nhận có trách nhiệm:

- Tiếp nhận tài sản để bảo quản.
- Thực hiện việc quản lý, bảo quản tài sản đúng chế độ quy định.
- Bàn giao tài sản cho cơ quan, đơn vị tiếp nhận để quản lý, xử lý theo Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền.

**III. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao:**

.....  
 .....

Biên bản đã được các bên cùng nhất trí thông qua và được lập thành 05 bản, bên giao giữ 02 bản, bên nhận giữ 02 bản, bên chứng kiến giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN BÊN CHỨNG KIẾN**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

- (1) Năm tiến hành bàn giao.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan bàn giao tài sản.
- (3) Đối với từng loại hồ sơ, giấy tờ phải ghi rõ bản chính hay bản sao.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Bàn giao, tiếp nhận tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

Số: ...../.....<sup>(1)</sup>/BBCG-.....<sup>(2)</sup>

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày.... tháng... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ .....<sup>(3)</sup>;

Hôm nay, ngày.... tháng.... năm....., tại....., chúng tôi gồm:

**A. Đại diện bên giao<sup>(4)</sup>:**

1. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

**B. Đại diện bên nhận<sup>(5)</sup>:**

1. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

**C. Đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành bảo quản tài sản trong thời gian chờ xử lý<sup>(6)</sup>:**

1. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

**D. Đại diện cơ quan quản lý tài sản công (nếu cần):**

1. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

Cùng nhau tiến hành bàn giao, tiếp nhận đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân như sau:

**I. Tài sản bàn giao, tiếp nhận:**

1. Chung loại, số lượng, hiện trạng tài sản bàn giao:

STT	Tên tài sản	Nhãn hiệu (nếu có)	Số đăng ký (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị tài sản (nếu có)	Tình trạng chất lượng

2. Danh mục các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến tài sản<sup>(7)</sup>:

.....  
 .....

**II. Trách nhiệm của các bên:**

1. Bên giao có trách nhiệm bàn giao đầy đủ tài sản và hồ sơ tài sản nêu tại Mục I Biên bản này.

2. Bên nhận có trách nhiệm:

- Tiếp nhận các tài sản và hồ sơ tài sản nêu tại Mục I Biên bản này theo Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

- Thực hiện việc quản lý, xử lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật chuyên ngành (trong trường hợp tiếp nhận tài sản để quản lý, xử lý);

- Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tiếp nhận tài sản để quản lý, sử dụng).

**III. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao:**

.....

Biên bản đã được các bên cùng nhất trí thông qua và được lập thành 05 bản, bên giao giữ 02 bản, bên nhận giữ 02 bản, bên chứng kiến giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ  
CHUYÊN NGÀNH BẢO QUẢN TÀI SẢN  
TRONG THỜI GIAN CHỜ XỬ LÝ<sup>(5)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ  
TÀI SẢN CÔNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

- (1) Năm tiến hành bàn giao.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan bàn giao tài sản.
- (3) Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền.
- (4) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu thì đại diện bên giao phải có sự tham gia của thủ trưởng cơ quan thi hành án hoặc người được thủ trưởng cơ quan thi hành án ủy quyền, kế toán, thủ kho.
- (5) Đối với tài sản chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành thì đại diện bên nhận là cơ quan quản lý chuyên ngành được giao tài sản để quản lý, xử lý tài sản.
- (6) Chỉ kê trong trường hợp tài sản chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành.
- (7) Đối với từng loại hồ sơ, giấy tờ phải ghi rõ bản chính hay bản sao.